TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 22

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 10 gồm 5 và mấy?

A. 8 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 3

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 9 + 0 là:

A. 7 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

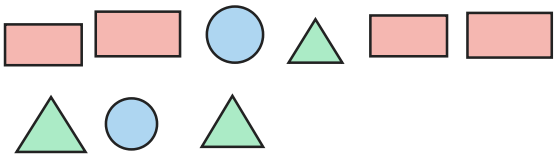

A. 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 2

Câu 4. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Thảo đứng sau An, Mai đứng sau Thảo. Bạn nào đứng đầu hàng?

A. An **B.** Mai **C.** Thảo **D.** Phúc

Câu 5. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 4 và bé hơn 10?

A. 5 **B.** 2 **C.** 6 **D.** 3

Câu 6. *(0,5 điểm)* Hà có 2 cái kẹo. Chị cho Hà thêm 8 cái kẹo. Hà có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

A. 7 cái kẹo **B.** 9 cái kẹo **C.** 10 cái kẹo **D.** 8 cái kẹo

Câu 7. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 3 + 6 ……. 7

A. > **B.** = **C.** <

Câu 8. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu bông hoa trong hình?

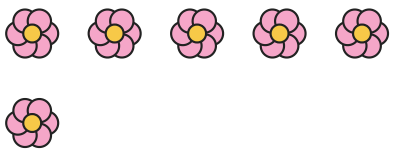

A. 5 **B.** 7 **C.** 6 **D.** 3

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 6 − 0 = 6	
b) 8 − 2 = 6	
c) 3 + 1 = 3	
d) 4 − 0 = 3	

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 1, 2, 10.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

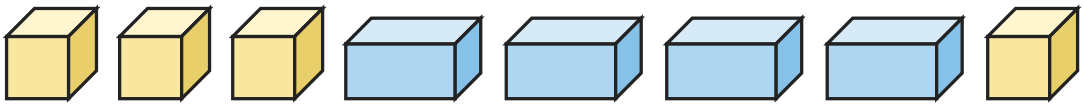

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 gồm 1 và ……

b) 6 gồm …… và 2

c) 6 gồm 3 và ……

Câu 13. *(1 điểm)* Huy có 2 quả bóng. Mẹ mua cho Huy thêm 6 quả bóng. Bây giờ Huy có bao nhiêu quả bóng? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: …… quả bóng.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

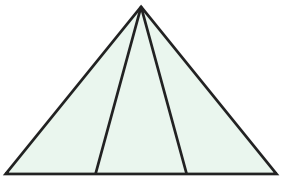

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 22

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	A	A	C	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Câu 10.

a) Từ bé đến lớn: 1, 2, 4, 10.

b) Từ lớn đến bé: 10, 4, 2, 1.

Câu 11.

a) Có 4 khối lập phương.

b) Có 4 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 4 + 4 = 8 khối.

Câu 12.

a) 6 gồm 1 và 5

b) 6 gồm 4 và 2

c) 6 gồm 3 và 3

Câu 13.

Phép tính: 2 + 6 = 8 (hoặc 6 + 2 = 8). Trả lời: 8 quả bóng.

Câu 14.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.